

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thiện Tấn.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/HSST-QĐ ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Thôn T xã R, huyện L tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1957 và con bà Hồ Thị X, sinh năm 1962; bị cáo có 5 em ruột (lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 2001); tiền án: Ngày 20/5/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 790, ngày 24/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không có; bị bắt giam ngày 30/11/2017, có mặt.

Bị hại: Anh Đinh Giang S, sinh năm 1997; thường trú: Thôn C2 xã X huyện T, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: 24/60A khu phố Đ4, phường B, thị xã K tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm 1972; thường trú: Thôn C2 xã X, huyện T tỉnh Bình Thuận; tạm trú: 24/60A khu phố Đ 4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Đình T, sinh năm 1998; thường trú: 42/10B khu phố Đ2, phường B thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 2 giờ ngày 30/11/2017, bị cáo Nguyễn Hữu N cầm theo 01 cây tua vít có đầu đẹp đi bộ từ quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 3 giờ cùng ngày khi đi đến trước dãy nhà trọ số 24/60A khu phố Đ4, phường B, thị xã K, N đi vào trong dãy nhà trọ (nhà trọ không khóa cổng) đi đến khu vực cầu thang, sử dụng tua vít mang theo cắm vào ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siruis, biển số 86B5-158.74 của anh Đinh Giang S mở khóa, dắt xe ra khỏi dãy trọ, do xe không nổ máy, N dẫn bộ trên đường khoảng 500m thì bị lực lượng Công an phường B kiểm tra hành chính, N thừa nhận việc lấy xe tại nhà trọ số 24/60 khu phố Đ4, phường B, thị xã K.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siruis, biển số 86B5-158.74; 01 tua vít dài 7cm, 01 đầu tua vít bị gãy.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 348/BB.ĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Dĩ An xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siruis, biển số 86B5-158.74 của anh Đinh Giang S trị giá 9.500.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Giang S nhận tài sản xe mô tô bị chiếm đoạt, anh S không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 38/QĐ-KSĐT ngày 23/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo N từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy tua vít, 01 đầu tua vít bị gãy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận việc mình làm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình, hòa nhập cộng đồng làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Hữu N khai nhận khoảng 3 giờ ngày 30/11/2017, bị cáo sử dụng 01 tô vít dài khoảng 7cm vào dây nhà trọ số 24/60A khu phố Đ4, phường B thị xã K, tỉnh Bình Dương mở ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siruis, biển số 86B5-158.74 của anh Đinh Giang S, dắt xe ra khỏi dây trọ khoảng 500m thì bị bắt giữ. Kết luận định giá xe mô tô của anh S bị N chiếm đoạt trị giá 9.500.000 đồng

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy, bị cáo N lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh S vào ngày 30/11/2017 đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 38/QĐ-KSĐT ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo và trình bày luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo N thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Đinh Giang S được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo N mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích tại bản án số 790 ngày 20/5/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu thể hiện sau khi chấp hành xong hình phạt tù 13 năm tù về tội Cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, bị cáo về hòa nhập cộng đồng nhưng lại phạm tội mới thể hiện sự không hướng thiện của bản thân, cũng như việc chấp hành pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Giang S nhận tài sản xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siruis, biển số 86B5-158.74 do bị cáo N chiếm đoạt, anh S không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ tô vít bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo N, việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít dài 7cm bằng kim loại, 01 đầu tô vít bị gãy. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2018

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã Đắc Ru
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh